

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 1, tháng 05/2024

www.tbt.gov.vn



WTO lần thứ sáu mở cửa cho công chúng tham quan trụ sở tại Geneva

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

WTO lần thứ sáu mở cửa cho công chúng tham quan trụ sở tại Geneva



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

5

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 01/05/2024-10/05/2024

7

Tin cảnh báo TBT số 1 tháng 05/2024

10

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

14

Sắc lệnh kiểm soát chất lượng của Lụa nhân tạo (Viscose Staple Fibres) của Ấn Độ



Hoạt động TBT và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

17

Cam kết quy chuẩn kỹ thuật trong các Chương TBT của Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên (Phần cuối)

WTO lần thứ sáu mở cửa cho công chúng tham quan trụ sở tại Geneva

Nằm trong chuỗi các hoạt động nhân kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), tổ chức này sẽ chào đón công chúng đến tham quan trụ sở chính của mình tại Geneva vào ngày 9 tháng 6 năm 2024.

Ngày khai mạc mang đến cơ hội cho du khách tìm hiểu về công việc của WTO, khám phá tòa nhà lịch sử của tổ chức này và tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau trên sân thượng ven hồ và bên trong trụ sở của WTO. Trong lễ khai mạc sẽ có sự góp mặt của Tổng Giám đốc WTO Ngozi Okonjo-Iweala, Chủ tịch Đại hội đồng Petter Olberg và đại diện của chính quyền Thụy Sĩ.



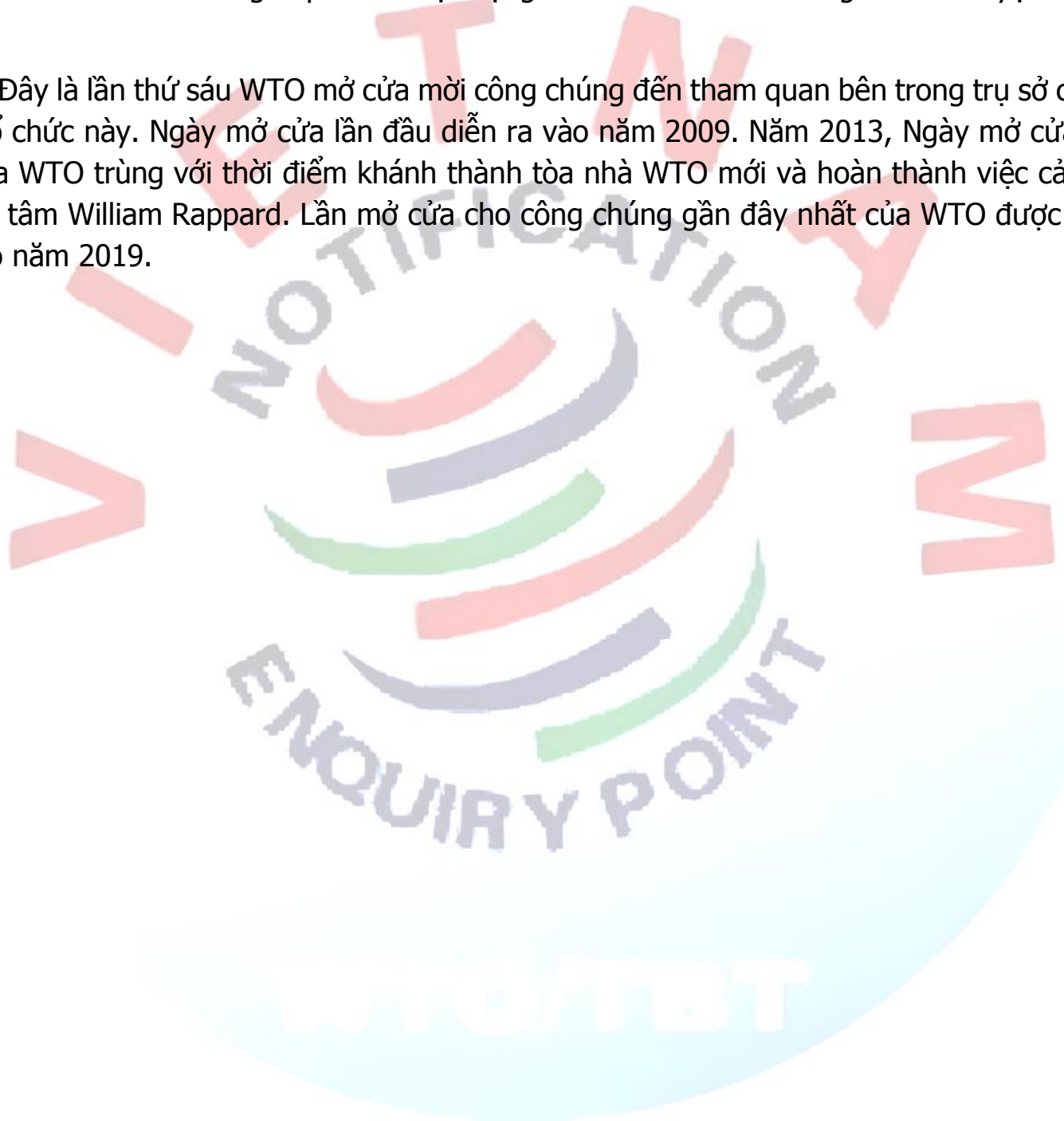
Ảnh: Poster chào mừng lần thứ 6 WTO mở cửa cho công chúng tham quan trụ sở (nguồn: WTO)

Trong các chuyến tham quan đều có hướng dẫn viên, bằng cả 3 ngôn ngữ chính thức của WTO là tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha, cho phép du khách khám phá hàng loạt tác phẩm nghệ thuật nằm trong tòa nhà lịch sử của WTO.

Triển lãm ảnh sẽ giới thiệu quá trình phát triển của tòa nhà WTO kể từ khi thành lập vào năm 1926. Những bức ảnh về lễ ký kết Hiệp định Marrakesh thành lập WTO năm 1994 cũng sẽ được trưng bày.

Trên sân hiên ven hồ, du khách sẽ được nếm thử các món ăn và đồ uống dân tộc do các thành viên WTO cung cấp. Các hoạt động dành cho trẻ em bao gồm kể chuyện và vẽ mặt.

Đây là lần thứ sáu WTO mở cửa mời công chúng đến tham quan bên trong trụ sở chính của tổ chức này. Ngày mở cửa lần đầu diễn ra vào năm 2009. Năm 2013, Ngày mở cửa lần ba của WTO trùng với thời điểm khánh thành tòa nhà WTO mới và hoàn thành việc cải tạo Trung tâm William Rappard. Lần mở cửa cho công chúng gần đây nhất của WTO được diễn ra vào năm 2019.



DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC
TỪ 01/05/2024-10/05/2024

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Ai Cập	4	Keo dán, Thang máy, PCCC,
Argentina	2	Đèn halogen, Đồ uống giải khát
Brazil	6	Bảo vệ sức khỏe, Trang thiết bị điện, Chứng nhận phòng thí nghiệm, Dược phẩm, Ghi nhãn dinh dưỡng, Dầu diesel.
Burundi	12	Hạt giống, Ngũ cốc, Lúa mì.
Canada	1	Mỹ phẩm.
Colombia	1	Khí đốt tự nhiên hoá lỏng.
Ecuador	1	Hoá chất khử trùng công nghiệp.
Georgia	1	Thiết kế xây dựng.
Hàn Quốc	1	Dược phẩm.
Hoa Kỳ	12	Tiết kiệm năng lượng, Chất ô nhiễm không khí, Khí thải hàng không, Hoá chất độc hại, Khí đốt tự nhiên, Thiết bị y tế, Đường ống dẫn, Vật liệu độc hại, Bình nhiên liệu cầm tay.
Kenya	13	Hạt giống, Ngũ cốc, Lúa mì, Sản phẩm nhựa.
Liên minh Châu Âu	4	Thiết bị hàng hải, Phương tiện giao thông đường bộ, Pin xe điện,
Nhật Bản	3	Phụ gia thực phẩm, Thiết bị y dược, Sản phẩm gia dụng.
Panama	1	Xi măng.
Philippines	1	Dược phẩm.
Rwanda	12	Hạt giống, Ngũ cốc, Lúa mì.
Tanzania	12	Hạt giống, Ngũ cốc, Lúa mì.
Uganda	12	Hạt giống, Ngũ cốc, Lúa mì.
Ukraine	1	Thiết bị điện.
Uruguay	1	Thực phẩm
Vương quốc Anh	2	Ghi nhãn hàng hoá, Rác thải từ bao bì.
Tổng số Thông báo	104	

TIN CẢNH BÁO 01/05/2024 – 10/05/2024

Dự thảo Quy định thực thi ban hành “Định dạng tuyên bố lượng khí thải carbon đối với pin” của Liên minh Châu Âu



Ngày 01/5/2024, Liên minh Châu Âu thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban ban hành “Định dạng tuyên bố lượng khí thải carbon đối với pin” theo Quy định (EU) 2023/1542.

Dự thảo Quy định thực thi này nhằm tuân thủ các yêu cầu về lượng khí thải carbon tại Điều 7 của Quy định (EU) 2023/1542 liên quan đến pin và rác thải từ pin. Định dạng được đề xuất là định dạng bảng, áp dụng với cả hai trường hợp khai báo vật lý và điện tử.

Liên minh Châu Âu dự kiến ban hành dự thảo trong tháng 7/2024 và dự kiến có hiệu lực từ tháng 2/2025. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/EEC/24_02892_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/EEC/24_02892_01_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/EU/1061.

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi “Quy chuẩn kỹ thuật về hạn chế sử dụng một số chất độc hại trong thiết bị điện và điện tử” của Ukraine



Ngày 02/5/2024, Ukraine thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Nghị quyết sửa đổi Phụ lục 3 và 4 của “Quy chuẩn kỹ thuật về hạn chế sử dụng một số chất độc hại trong thiết bị điện và điện tử.

Dự thảo sửa đổi các thông số liên quan đến hàm lượng cho phép của thủy ngân trong bộ chuyển đổi áp suất nóng chảy của máy đo lưu biến mao dẫn ở nhiệt độ trên 300°C và áp suất trên 1000 bar, cũng như hàm lượng cho phép của cadimi và chì

trong thành phần vật liệu nhựa dùng để sản xuất cửa sổ và cửa ra vào điện, điện tử có chứa nhựa PVC tái sinh.

Ukraine chưa dự kiến thời gian ban hành, Nghị quyết sẽ có hiệu lực sau 06 tháng kể từ khi thông qua, trừ điểm 3 đoạn 1 và đoạn 2 sẽ có hiệu lực ngay khi dự thảo được thông qua. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/UKR/24_02925_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/UKR/295.

Dự thảo "Sửa đổi Tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật trong lĩnh vực thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v." của Nhật Bản



Ngày 7/5/2024, Nhật Bản thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo "Sửa đổi Tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật trong lĩnh vực thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v.", cụ thể là quy định các thông số kỹ thuật của vật liệu nhựa tổng hợp dùng để sản xuất thiết bị máy móc, thùng chứa và bao bì.

Dự thảo nhằm ngăn ngừa các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng theo Lệnh của Nội các và Pháp lệnh Thực thi Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm của nước này. Sau khi được thông qua, bản sửa đổi này sẽ được xuất bản trên Công báo của Chính phủ Nhật Bản - Kampo.

Dự thảo dự kiến sẽ được ban hành sớm sau khi kết thúc thời gian tiếp nhận góp ý, và dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/6/2025. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/JPN/24_03127_00_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/JPN/810.

Dự thảo Quy định về thông số kỹ thuật nhiên liệu và ghi nhãn đối với khí ga tự nhiên của Hoa Kỳ



Ngày 7/5/2024, Hoa Kỳ thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy định về thông số kỹ thuật nhiên liệu và ghi nhãn đối với khí ga tự nhiên của Bộ Thực phẩm và Nông nghiệp California. Vào ngày 26 tháng 4 năm 2024, Ban Tiêu chuẩn Đo lường thuộc Bộ Thực phẩm và Nông nghiệp California

Bản tin TBT | 6

đề xuất bổ sung Tiêu đề 4 của Bộ luật Quy định bang California, Mục 4192.1 và 4192.2, đồng thời sửa đổi Mục 4206 và 4207 để áp dụng và tích hợp thông tin tham khảo từ thông số kỹ thuật về nhiên liệu của xe cơ giới chạy bằng khí đốt tự nhiên (ASTM D8080 và D8487), đồng thời cập nhật các yêu cầu về ghi nhãn đối với bộ phân phối nhiên liệu khí đốt tự nhiên nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về thông số kỹ thuật của các loại nhiên liệu này. Hoa Kỳ chưa đưa ra dự kiến thời gian ban hành và có hiệu lực của dự thảo. Các nước Thành viên WTO có thời hạn tới ngày 11/6/2024 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/USA/24_03125_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/USA/24_03125_01_e.pdf.

Mã thông báo G/TBT/N/USA/2119.



DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VIỆT NAM MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quyết định số 790/QĐ-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định về việc đính chính Thông tư số 03/2024/TT-BKHHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	07/5/2024	https://www.most.gov.vn/Images/FileVanBan/Quyetdinh790_QD_BKHHCN_07_5_2024.pdf

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
2	Quyết định số 293/QĐ-QLD của Cục Quản lý Dược (Bộ Y tế)	Quyết định 293/QĐ-QLD năm 2024 về Quy trình thao tác chuẩn trong Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 áp dụng vào hoạt động quản lý nhà nước tại Cục Quản lý Dược	07/5/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyết-dinh-293-QĐ-QLD-2024-Quy-trình-thao-tac-chuan-chat-luong-theo-tieu-chuan-ISO-9001-2015-611190.aspx
3	Quyết định 1240/QĐ-BNN-KHCN	Quyết định Phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ nhiệm vụ quỹ gen cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 2025	04/5/2024	https://luatvietnam.vn/khoa-hoc/quyet-dinh-1240-qd-bnn-khcn-2024-phe-duyet-danh-muc-dat-hang-nhiem-vu-quy-gen-cap-bo-tu-nam-2025-326776-d1.html

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỚI TBT MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Văn bản hợp nhất số 7/VBHN-BCT của Bộ Công Thương	Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại Hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện ASEAN - Hàn Quốc	02/5/2024	https://moit.gov.vn/van-ban-phap-luat/van-ban-hop-nhat/thong-tu-quy-dinh-thuc-hien-quy-tac-xuat-xu-trong-hiep-dinh-thuong-mai-hang-hoa-thuoc-hiep-dinh-khung-ve-hop-tac-kinh-te.html
2	Quyết định số 1257/QĐ-BNN-KHCN	Quyết định Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ môi trường bắt đầu thực hiện từ năm 2025	06/5/2024	https://luatvietnam.vn/khoa-hoc/quyet-dinh-1257-qd-bnn-khcn-2024-danh-muc-nhiem-vu-moi-truong-thuc-hien-tu-nam-2025-327617-d1.html
3	Quyết định 289/QĐ-QLD của Cục Quản lý Dược	Quyết định 289/QĐ-QLD của Cục Quản lý Dược về việc công bố Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội (Đợt 13)	04/5/2024	https://luatvietnam.vn/y-te/quyet-dinh-289-qd-qld-2024-danh-muc-thuoc-nguyen-lieu-duoc-tiep-tuc-su-dung-theo-nq-80-2023-gh15-328182-d1.html
4	Quyết định 287/QĐ-QLD của Cục Quản lý Dược	Quyết định 287/QĐ-QLD 2024 Danh mục thuốc biệt dược gốc-Đợt 3 năm 2024	03/5/2024	https://luatvietnam.vn/y-te/quyet-dinh-287-qd-qld-2024-danh-muc-thuoc-biet-duoc-goc-dot-3-nam-2024-328181-d1.htm

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
5	Quyết định số 302/QĐ-QLD	Quyết định 302/QĐ-QLD năm 2024 công bố Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 80/2023/QH15 (đợt 13) do Cục trưởng Cục Quản lý Dược ban hành	10/5/2024	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyết-dinh-302-QĐ-QLD-2024-nguyen-lieu-lam-thuoc-tiep-tuc-su-dung-theo-Nghi-quyet-80-2023-QH15-609787.aspx



Sắc lệnh kiểm soát chất lượng của Lụa nhân tạo (Viscose Staple Fibres) của Ấn Độ

Tại phiên họp Ủy ban TBT/WTO tháng 11/2023, Indonesia và Liên minh Châu Âu (EU) đã tiếp tục nêu quan ngại thương mại mới với Sắc lệnh kiểm soát chất lượng của Lụa nhân tạo (Viscose Staple Fibres) của Ấn Độ. Hai phái đoàn kể trên đã nêu quan ngại thương mại với biện pháp này của Ấn Độ trong vòng 3 phiên họp liên tiếp của Ủy ban TBT, kể từ tháng 3/2023.

Biện pháp này được Ấn Độ thông báo cho Ủy ban TBT/WTO tại thông báo G/TBT/N/IND/234 vào ngày 01/9/2022. Sắc lệnh này nhằm đảm bảo sự tuân thủ của Lụa nhân tạo được liệt kê cụ thể trong Tiêu chuẩn của Ấn Độ IS 17266:2019: Đặc điểm kỹ thuật của Lụa nhân tạo, với sự tuân thủ đạt được thông qua chứng nhận của BIS. Ngoài ra, lụa nhân tạo cũng được yêu cầu có dấu ISI làm bằng chứng tuân thủ trước khi phân phối tại thị trường Ấn Độ.

Theo đó, EU cho rằng Chính sách áp dụng Lệnh kiểm soát chất lượng (QCO) trong các lĩnh vực tiếp tục đưa ra tín hiệu đáng lo ngại đến ngành công nghiệp EU, các nhà đầu tư EU và các quốc gia thành viên EU, vì phần lớn QCO do Ấn Độ đưa ra dường như có định hướng bảo hộ và đặt ra câu hỏi liên quan đến việc tuân thủ các nghĩa vụ của họ với Hiệp định TBT/WTO. EU vẫn quan ngại sâu sắc trước thực tế là QCO thường quy định các tiêu chuẩn cụ thể của Ấn Độ, trong khi đã tồn tại các tiêu chuẩn quốc tế. Hơn nữa, họ đưa ra các thủ tục đánh giá sự phù hợp bắt buộc nghiêm ngặt và hạn chế hơn mức cần thiết để hoàn thành mục tiêu hợp pháp của mình. EU hoan nghênh thông tin chi tiết do Ấn Độ cung cấp trong tuyên bố của mình tại cuộc họp Ủy ban TBT trước đó, tuy nhiên, các vấn đề quan trọng mà các nhà xuất khẩu EU phải đối mặt vẫn còn và gây ra những vấn đề đáng kể trong việc tiếp cận thị trường Ấn Độ. EU nhắc lại các yêu cầu của mình với Ấn Độ trong việc giải thích lý do xây dựng QCO riêng của Ấn Độ cho Sợi Viscose Staple khi hàng xuất khẩu của EU đã tuân thủ các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận như ISO. QCO về sợi Viscose dựa trên quy trình

đăng ký với Cục Tiêu chuẩn Ấn Độ (BIS). Các cơ sở sản xuất ở nước xuất khẩu phải được kiểm tra trực tiếp bởi một nhóm quan chức BIS.

Bên cạnh vấn đề chi phí đáng kể của thủ tục đăng ký, EU còn bày tỏ quan ngại sâu sắc trước những yêu cầu tiết lộ thông tin nhạy cảm về mặt thương mại liên quan đến giá cả và sản xuất, cũng như yêu cầu thực hiện bảo lãnh ngân hàng số tiền 10.000 USD cho BIS dưới danh nghĩa khoản đặt cọc "đảm bảo hiệu suất chất lượng". Các biện pháp đề xuất đối với sợi Viscose yêu cầu sản phẩm phải được kiểm tra hai lần, bao gồm kiểm tra tại địa phương và kiểm tra trong phòng thí nghiệm được chỉ định. Điều này tạo thêm gánh nặng cho ngành công nghiệp EU liên quan đến đăng ký, bảo lãnh ngân hàng, thử nghiệm và chứng nhận. Quá trình chứng nhận tốn kém, phức tạp và bao gồm các yêu cầu cung cấp thông tin nhạy cảm về mặt thương mại. Các sản phẩm được quy định trong Lệnh này không gây rủi ro cho sức khỏe và sự an toàn vì chúng phải được kiểm tra chi tiết về an toàn và kiểm soát chất lượng tại EU trước khi xuất khẩu. Vì lý do này, chứng nhận bắt buộc của BIS được coi là không cần thiết.

QCO này không phù hợp với Điều 2.2 của Hiệp định TBT, trong đó quy định rằng các Thành viên phải đảm bảo rằng các quy định kỹ thuật không được xây dựng, thông qua hoặc áp dụng nhằm mục đích hoặc có tác động tạo ra những trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế. Hơn nữa, do tất cả các sản phẩm nhập khẩu đều phải có bảo lãnh ngân hàng nên QCO dường như vi phạm Điều 2.1 của Hiệp định TBT, theo đó các Thành viên phải đảm bảo rằng đối với các quy định kỹ thuật, các sản phẩm nhập khẩu từ lãnh thổ của bất kỳ Thành viên nào sẽ được chấp nhận, đối xử không kém thuận lợi hơn sản phẩm tương tự có xuất xứ trong nước và sản phẩm tương tự có nguồn gốc từ bất kỳ nước nào khác.

Các nhà sản xuất sợi nhân tạo có trụ sở tại EU đã tuân thủ nhiều chứng nhận và tiêu chuẩn liên quan đến chất lượng, an toàn và bảo vệ môi trường, chẳng hạn như ISO 9001, 14001 và 45001, nhãn sinh thái EU và Dược điển Châu Âu. EU nhắc lại yêu cầu của mình với Ấn Độ xem xét lại các quy trình đánh giá sự phù hợp và tiêu chuẩn hiện hành được quy định trong QCO này, đồng thời xem xét việc điều chỉnh các tiêu chuẩn BIS và quy trình đánh giá sự phù hợp với các tiêu chuẩn và phương pháp tiếp cận quốc tế, cũng như chấp nhận các chứng chỉ kiểm tra được cấp bên ngoài Ấn Độ dựa trên các tiêu chuẩn ISO. EU cũng muốn

chỉ ra rằng việc bắt buộc gắn nhãn ISI là dư thừa và dẫn đến chi phí chứng nhận quá cao, trong khi các yêu cầu nghiêm ngặt về đóng gói hạn chế sự đổi mới và thậm chí hạn chế việc sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường hơn. Ngoài ra, EU một lần nữa yêu cầu Ấn Độ làm rõ phạm vi của (các) sản phẩm theo Lệnh kiểm soát chất lượng bằng cách chỉ rõ trong QCO (các) mã HS của hàng hóa liên quan. EU lấy làm tiếc rằng QCO này đã bắt đầu có hiệu lực từ ngày 29/3/2023.

Điều 2.12 của Hiệp định TBT của WTO yêu cầu một khoảng thời gian hợp lý giữa việc công bố các quy chuẩn kỹ thuật và thời điểm chúng có hiệu lực để cho phép thời gian để nhà sản xuất điều chỉnh sản phẩm hoặc phương pháp sản xuất của mình cho phù hợp với yêu cầu mới. EU cũng muốn nhắc lại rằng theo Quyết định của Bộ trưởng WTO năm 2001 về việc thực thi các vấn đề và mối quan ngại liên quan, các Bộ trưởng đã nhất trí rằng cụm từ “khoảng thời gian hợp lý” được hiểu thông thường là một khoảng thời gian không ít hơn sáu tháng, trừ khi điều này sẽ không có hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu chính đáng theo đuổi.

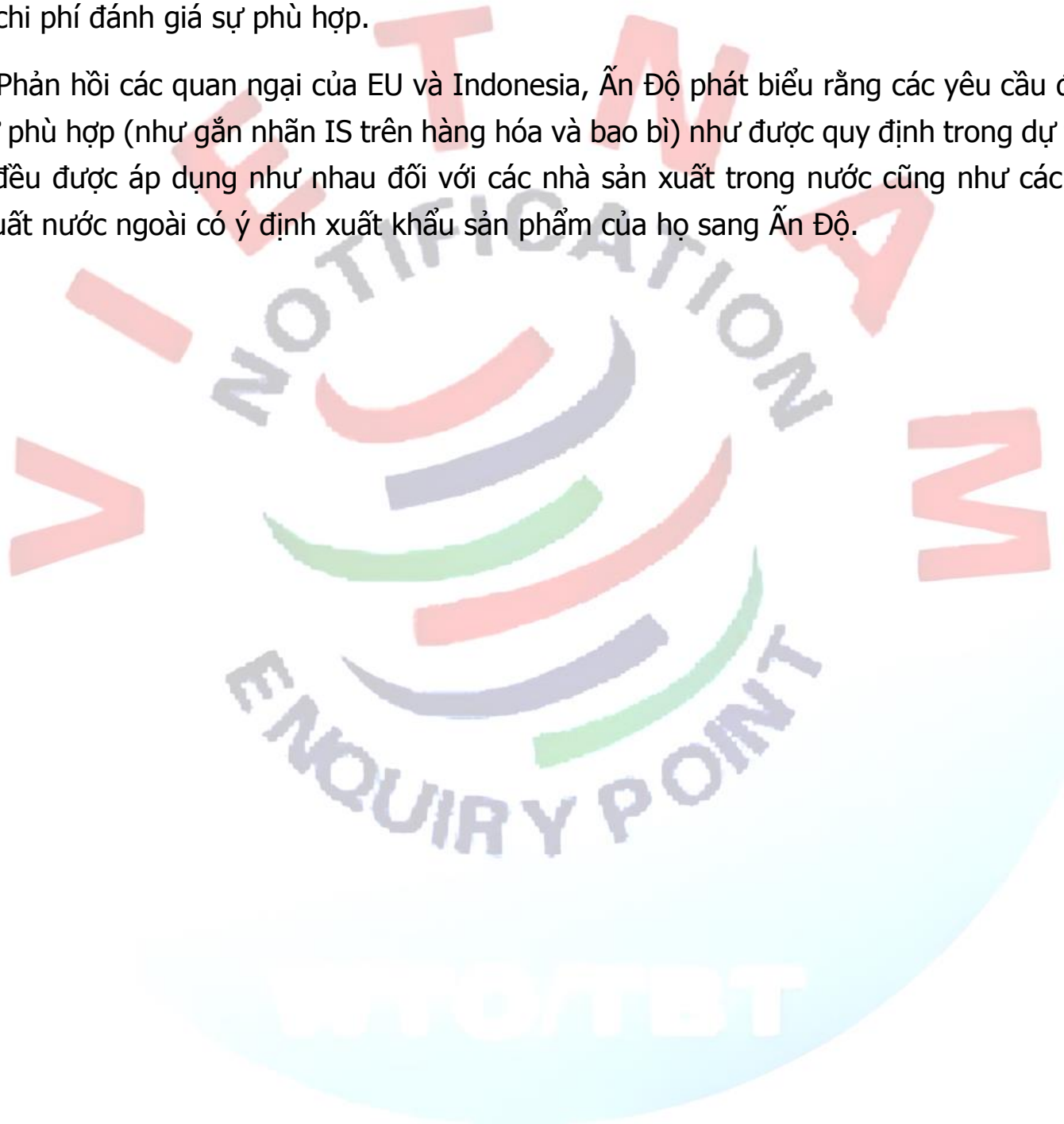
Indonesia nhắc lại quan ngại của họ đối với việc thực thi Lệnh (Kiểm soát chất lượng) sợi Viscose (VSF). Kể từ tháng 12 năm 2022, các công ty Indonesia đã nộp đơn lên BIS để xin quy trình chứng nhận cho sản phẩm VSF. Tuy nhiên, tính đến hôm nay, BIS vẫn chưa tiến hành bất kỳ cuộc thanh tra nhà máy nào đối với các công ty VSF của Indonesia mà không có bất kỳ lời giải thích và sự rõ ràng nào về lịch trình xác minh.

Indonesia cho rằng sự chậm trễ trong việc kiểm tra tại chỗ đã gây ra tổn thất đáng kể cho ngành VSF của Indonesia. Hơn nữa, kể từ khi QCO với VSF thực thi vào ngày 29 /3/2023, các công ty Indonesia hoàn toàn không thể xuất khẩu sang Ấn Độ vì chứng nhận vẫn chưa được thực hiện. Tình trạng này gây ra sự không chắc chắn trong hoạt động thương mại và gây tổn hại đến quyền và lợi ích kinh doanh của ngành.

Indonesia cũng đặt câu hỏi về cách đối xử khác biệt đối với các công ty Indonesia. Dựa trên thông tin từ các công ty Indonesia, đã có một số công ty từ các quốc gia khác đã tiến hành kiểm tra nhà máy. Ngoài ra, BIS cũng đã tiến hành kiểm tra nhà máy của một số công ty Indonesia sản xuất các sản phẩm dệt may khác ngoài VSF. Indonesia đề nghị Ấn Độ đối xử bình đẳng với mọi công ty được chứng nhận và kêu gọi Ấn Độ triển khai hệ thống QCO

theo cách tuân thủ Điều 2.1 và 2.2 của Hiệp định TBT. Và một lần nữa, Indonesia yêu cầu Ấn Độ xem xét phương án công nhận quốc tế theo khuôn khổ MRA/MLA đối với kết quả đánh giá sự phù hợp và/hoặc các tổ chức đánh giá sự phù hợp từ nước xuất xứ. Điều này sẽ đẩy nhanh quá trình chứng nhận, tránh trùng lặp các thủ tục kiểm tra và chứng nhận và có thể giảm chi phí đánh giá sự phù hợp.

Phản hồi các quan ngại của EU và Indonesia, Ấn Độ phát biểu rằng các yêu cầu đánh giá sự phù hợp (như gắn nhãn IS trên hàng hóa và bao bì) như được quy định trong dự thảo QCO đều được áp dụng như nhau đối với các nhà sản xuất trong nước cũng như các nhà sản xuất nước ngoài có ý định xuất khẩu sản phẩm của họ sang Ấn Độ.



Cam kết quy chuẩn kỹ thuật trong các Chương TBT của Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên (Phần cuối)

Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Úc-Niu Di-lân (AANZFTA), cam kết về quy chuẩn kỹ thuật của Chương này thể hiện sự nhất trí của các nước trong việc sử dụng tiêu chuẩn quốc tế làm cơ sở cho quy chuẩn kỹ thuật, ngoại trừ một số trường hợp đã được quy định trong Hiệp định TBT của WTO như chưa có tiêu chuẩn quốc tế liên quan, tiêu chuẩn quốc tế liên quan không phù hợp để thực hiện những mục tiêu hợp pháp của nước đó. Không phù hợp có thể hiểu là do các yếu tố địa lý, khí hậu hoặc trình độ công nghệ... Ngoài ra các nước phải xem xét chấp nhận tương đương quy chuẩn kỹ thuật của nước mình với các nước đối tác của Hiệp định này nếu đáp ứng được các mục tiêu tương tự như quy chuẩn kỹ thuật của nước mình. Đây là cam kết tương tự Điều 2.7 của Hiệp định TBT của WTO. Tuy nhiên các nước tham gia cam kết này bổ sung quy định phải giải thích rõ lý do khi có yêu cầu trong trường hợp từ chối chấp nhận tương đương. Điều khoản này đảm bảo quyền lợi cho các nước và bảo đảm minh bạch trong trường hợp bị từ chối chấp nhận tương đương quy chuẩn kỹ thuật.

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Chi-lê (VCFTA), về quy chuẩn kỹ thuật, hai bên phải đảm bảo xem xét tích cực để chấp nhận tương đương quy chuẩn kỹ thuật miễn là quy chuẩn đó thỏa mãn các mục tiêu của mình. Khi một nước không chấp nhận tương đương quy chuẩn kỹ thuật của nước kia, phải giải thích rõ lý do, khi có yêu cầu.

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA), Điều 2.7 của Hiệp định TBT của WTO quy định “Các nước Thành viên phải xem xét tích cực việc chấp nhận tương đương quy chuẩn kỹ thuật của các nước Thành viên khác, thậm chí nếu các quy chuẩn kỹ thuật này khác với của mình, miễn là chúng vẫn đáp ứng được các mục tiêu tương tự đã đặt ra đối với quy chuẩn kỹ thuật đó”. Đây là cơ sở để Việt Nam và Hàn Quốc cam kết thống nhất một điều khoản tương tự trong Chương TBT của Hiệp định này. Tuy nhiên, ở cấp độ song phương hai nước yêu cầu cao hơn trong việc trao đổi thông tin, cụ thể phải giải thích rõ lý do khi không chấp nhận tương đương quy chuẩn kỹ thuật.

Đối với cam kết quy chuẩn kỹ thuật trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU, khác với Chương TBT Hiệp định CPTPP, chương này có một điều khoản riêng về quy chuẩn

kỹ thuật, tập trung vào việc thừa nhận tương đương quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng quy chế thực hành tốt khi xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật. Cụ thể như khuyến khích đánh giá tác động đối với các quy chuẩn kỹ thuật, bên cạnh các đánh giá khác, dưới dạng đánh giá tác động quản lý theo khuyến nghị của Ủy ban TBT và đặc biệt là sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế liên quan như các tiêu chuẩn do ISO, IEC, ITU và Codex làm cơ sở cho các quy chuẩn kỹ thuật trừ khi việc áp dụng những tiêu chuẩn quốc tế như vậy không hiệu quả hoặc không phù hợp... Đây cũng là nguyên tắc để đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật khi xây dựng không trở thành rào cản không cần thiết trong thương mại theo Hiệp định TBT WTO. Về chấp nhận tương đương, Chương TBT EVFTA yêu cầu các bên phải xem xét tích cực để chấp nhận tương đương quy chuẩn kỹ thuật khi các quy chuẩn này có mục tiêu tương đương nhau hoặc có cùng phạm vi áp dụng sản phẩm. Khi không đồng ý chấp nhận tương đương, nếu được yêu cầu phải giải thích lý do cụ thể.

Chương TBT Hiệp định CPTPP không có điều khoản riêng về quy chuẩn kỹ thuật. Các cam kết liên quan tới quy chuẩn kỹ thuật được lồng ghép trong các điều khoản về minh bạch hóa, tiêu chuẩn và đánh giá sự phù hợp và giai đoạn thực thi. Về giai đoạn thực thi quy chuẩn kỹ thuật và thủ tục đánh giá sự phù hợp, các nước thống nhất một quy chuẩn kỹ thuật hoặc thủ tục đánh giá sự phù hợp có khoảng thời gian từ khi ban hành tới khi có hiệu lực không được ít hơn 6 tháng, trừ trường hợp thời gian đó không đảm bảo thực hiện các mục tiêu hợp pháp của quy chuẩn kỹ thuật hoặc thủ tục đánh giá sự phù hợp. Khi xác định khoảng thời gian này, theo từng trường hợp cụ thể cho phép một khoảng thời gian để doanh nghiệp có thể chứng minh sự phù hợp của sản phẩm với các yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn trên cơ sở xem xét các nguồn lực hiện có của doanh nghiệp.